TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 210/2020/HS-ST
Ngày: 27/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2020/TLST-HS ngày 18/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2020/QĐXXST-HS ngày 16/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020, đối với bị cáo:

1. Vương Thị Thu Tr; sinh năm: 1984; tại: tỉnh B: hộ khẩu thường trú: số a đường b, khu phố c, phường B, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn Ph; và bà: Nguyễn Thị H; chồng Trần Nhật T có 03 con, sinh năm 2007, 2010, 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Nguyễn Thị Thanh H; sinh năm: 1992; tại: tỉnh N; hộ khẩu thường trú: số x đường y, khu phố z, phường C, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế T; và bà: Bùi Thị T; chồng Trần Thanh T; có 02 con (sinh năm 2011, 2020); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 21/01/2020 đến ngày 24/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1983, địa chỉ: (Vắng mặt)

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1982, địa chỉ: (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Trần Nhật Tr, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng từ tháng 11/2019 đến ngày 20/01/2020, Vương Thị Thu Tr và Nguyễn Thị Thanh H bắt đầu bán các ô số đề cho người khác ăn tiền theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Đồng Tháp, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Bắc. Hàng ngày, Tr và H ngồi tại nhà số x đường y, khu phố z, phường C, quận T, Thành phố H, Thành phố Hồ Chí Minh ai biết thì đến gặp Tr, H để mua ô số đề. Khi có khách liên hệ ghi số đề, khách đứng bên ngoài cửa sổ đọc cho Tr, H cùng ngồi bên trong cửa sổ và cả hai cùng ghi lại con số của khách, với các thức ghi như sau: Tr, H dùng giấy than kẹp giữa hai tờ giấy và ghi số đề cùng số tiền của khách; sau khi khách đưa tiền Tr, H đưa tờ giấy chính cho khách và giữ lại tờ giấy in mực giấy than để đối chiếu. Nếu khách chơi ô số đề trúng, Tr và H sẽ bỏ tiền của mình ra trả, cụ thể: Theo quy định khách mua hai số 1.000 đồng, nếu trúng được 70.000 đồng; mua ba chữ số 1.000 đồng, nếu trúng được 600.000 đồng; mua hai số đá chéo 1.000 đồng, nếu trúng được 500.000 đồng; mua ba số 1.000 đồng, nếu trúng được 1.500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ trong ngày, Tr và H không nhận bán ô số đề nữa và tập hợp các số ghi được trong ngày vào một tờ giấy (gọi là phơi đề) để chờ kết quả xổ số tính tiền thắng thua với khách. Mỗi ngày Tr và H thu lợi khoảng 6.333.000 đồng (trong đó: Tr 6.000.000 đồng, H 333.000 đồng; Tr và H khai tổng số tiền Tr và H thu lợi trong thời gian bán ô số đề cho khách là khoảng 419.000.000 đồng (trong đó: Tr 396.000.000 đồng, H 23.000.000 đồng), sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Lúc 15 giờ 45 phút ngày 20/01/2020, Tr và H đang ghi bán ô số đề cho khách thi bị Công an quận Thủ Đức kiểm tra phát hiện cùng các phơi đề trong ngày 20/01/2020, Tr và H ghi ô số dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Đồng Tháp, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội với tổng số tiền thể hiện trên phơi đề là 29.700.000 đồng (trong đó: phơi đề của H 20.340.000 đồng và phơi đề của Tr 9.360.000 đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức phối hợp với Công an phường Bình Chiểu tiến hành rà soát, xác định: Ngày 20/01/2020 Nguyễn Tấn L (sinh năm 1983, Nơi cư trú: Phòng trọ, đường b, khu phố c, phường B, quận T, Thành phố H) mua số đề của H với số tiền 220.000 đồng và Trần Văn H (sinh năm 1982, nơi cư trú: Nhà trọ không số đường a, khu phố b, phường B, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) mua 1 số đề của Tr với số tiền 180.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Vương Thị Thu Tr và Nguyễn Thị Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (Bút lục 126-143).

Vật chứng:

- Thu giữ của H: 38 tờ giấy ghi ô số đề được viết qua giấy than, 01 tờ giấy than (6cmx7cm) đã qua sử dụng, 01 cây bút bi mực xanh có viết chữ “Lancer” và số

tiền 20.340.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng) (Bút lục 67).

- Thu giữ của Tr: 24 tờ giấy ghi ô số đề được viết qua giấy than, 01 tờ giấy than (6cmx7cm) đã qua sử dụng, 01 cây bút bi mực xanh có viết chữ "Lancer" và số tiền 9.360.000 đồng (Chín triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng)

Đối với Nguyễn Tấn L và Trần Văn H là người mua số đề của Tr và H, Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vương Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Bản Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Vương Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Tòa án tuyên bị cáo Vương Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh H phạm tội "Đánh bạc"; áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Tr từ 09 tháng đến 12 tháng tù, H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 29.700.000 đồng, tịch thu tiêu hủy các vật chứng khác; đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính như Cáo trạng ghi nhận, Viện kiểm sát rút lại vì không có cơ sở xác định số tiền thu lợi; tại phiên tòa bị cáo Tr thừa nhận thu lợi được 3.000.000 đồng, bị cáo H thu lợi được 23.000.000 đồng và đồng ý nộp lại nên buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính đã thừa nhận.

Các bị cáo Vương Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh H không tranh luận, bào chữa. Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo Vương Thị Thu Tr không nói, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H: bị cáo đang nuôi con nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét để được tiếp tục nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vương Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh H phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo Vương Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh H đã có hành vi đánh

bạc bằng hình thức ghi số đề ăn thua bằng tiền. Tuy hai bị cáo ghi đề ở cùng địa điểm nhưng hai bị cáo tự ghi và độc lập với nhau, với số tiền dùng để đánh bạc ghi trên phơi đề do bị cáo Nguyễn Thị Thanh H ghi là 20.340.000 đồng; của bị cáo Vương Thị Thu Tr ghi là 9.360.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Vương Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh H đã phạm "Tội đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo H, Tr khai trước ngày bị bắt quả tang có ghi số đề, nhưng ngoài lời khai của từng bị cáo không có chứng cứ gì khác chứng minh nên không có cơ sở xác định các bị cáo phạm tội nhiều lần.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi đề, sát phạt nhau được thua bằng tiền để tước đoạt tiền, tài sản của nhau, đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, hành vi đánh bạc còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo H, Tr đánh bạc độc lập với nhau, tự ghi đề và tự chi trả. Trong ngày xảy ra vụ án bị cáo H đánh bạc với số tiền 20.340.000 đồng, bị cáo Tr đánh bạc với số tiền là 9.360.000 đồng Vì vậy, cần xử lý bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo H và Tr một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân của bị cáo tốt, phạm tội lần đầu, quá trình tại ngoại không có vi phạm gì, cả hai bị cáo đều là nữ và có con nhỏ. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

Do hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt phụ bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Số tiền 29.700.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 38 tờ giấy ghi ô số đề được viết qua giấy than, 24 tờ giấy ghi ô số đề được viết qua giấy than, 02 tờ giấy than đã qua sử dụng, 02 cây bút bi mực xanh là vật chứng kèm hồ sơ vụ án

- Đối với việc buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Tr 3.000.000 đồng, bị cáo H 23.000.000 đồng, quá trình điều tra không thu thập được chứng cứ chứng minh số tiền thu lợi bất chính ngoài lời khai của chính bị cáo, và các bị cáo khai lúc ăn, lúc thua nên số tiền thu lợi chỉ là ước tính. Vì vậy không có cơ sở để buộc các bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Vương Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh H phạm "Tội đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

2. Bị cáo Vương Thị Thu Tr 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vương Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 29.700.000 (Hai mươi chín triệu bảy trăm ngàn) đồng.

(Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức ngày 25/5/2020 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thủ Đức)

- Án phí: Mỗi bị cáo Vương Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Thanh H chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn